

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA THỎA THUẬN KHUNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA</p> <ul style="list-style-type: none">- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án truyền tải điện - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.- Địa chỉ giao dịch: Tầng 4, 5 Tòa nhà Sao Mai Plaza, Lô 03, 04-3A KCN Hoàng Mai, 435A đường Tam Trinh, P.Hoàng Văn Thụ, Q.Hoàng Mai, TP. Hà Nội- Điện thoại: 024.66850505- Tài khoản: 1010666688- Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân- Mã số thuế: 0102743068-010
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: Ban Quản lý dự án truyền tải điện - Tầng 4, 5 Tòa nhà Sao Mai Plaza, Lô 03, 04-3A KCN Hoàng Mai, 435A đường Tam Trinh, P.Hoàng Văn Thụ, Q.Hoàng Mai, TP. Hà Nội</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của thỏa thuận khung: Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: Giấy chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hoặc nhà sản xuất, chứng nhận kiểm định của cơ quan kiểm định, danh mục hàng hóa đóng gói... (theo tiêu chuẩn của hãng và quy định của Nhà nước)</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người nhận: Ban Quản lý dự án truyền tải điện.- Địa chỉ: Tầng 4, 5 Tòa nhà Sao Mai Plaza, Lô 03, 04-3A KCN Hoàng Mai, 435A đường Tam Trinh, P.Hoàng Văn Thụ,

	<p>Q.Hoàng Mai, TP. Hà Nội</p> <p>- Điện thoại: 024.66850505.</p> <p>- Fax:</p>
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% Giá hợp đồng.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: __ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải Trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua việc hoà giải giữa hai bên.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà Chủ đầu tư và Nhà thầu không đạt được thoả thuận về giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng, thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án kinh tế Hà Nội để được xét xử giải quyết. Phán quyết của Toà án Kinh tế là tối thượng cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình kiện tụng tại Tòa án sẽ do Bên thua kiện chịu.</p> <p>Luật áp dụng: Luật Việt Nam.</p>
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: __ [ghi tên các tài liệu, chứng từ cần có, ví dụ: hóa đơn giá trị gia tăng, chứng từ vận tải, giấy chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hoặc nhà sản xuất, chứng nhận kiểm định của cơ quan kiểm định, danh mục hàng hóa đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng...].</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>

E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng:Hợp đồng trọn gói
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: [ghi giá hợp đồng theo giá trị nêu trong Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng]
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Không áp dụng
E-ĐKC 14.2	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Được thể hiện trong quá trình hoàn thiện hợp đồng và nội dung phù hợp với E-HSMT, dựa trên nguyên tắc thanh toán như sau:</p> <p>Việc thanh toán đối với hợp đồng trọn gói được thực hiện nhiều lần sau mỗi lần nghiệm thu với giá trị tương ứng với khối lượng công việc đã thực hiện hoặc một lần sau khi nhà thầu hoàn thành các trách nhiệm theo hợp đồng với giá trị bằng giá trị hợp đồng trừ đi giá trị tạm ứng (nếu có). Trường hợp không thể xác định được chi tiết giá trị hoàn thành tương ứng với từng hạng mục công việc hoặc giai đoạn nghiệm thu hoàn thành thì có thể quy định thanh toán theo tỷ lệ phần trăm (%) giá trị hợp đồng.</p> <p>- Hồ sơ thanh toán bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hóa đơn của nhà thầu + Giấy chứng nhận chất lượng + Biên bản nghiệm thu bàn giao + Giấy chứng nhận xuất xứ + Biên bản bàn giao tài liệu kỹ thuật, bản quyền sử dụng.

	<p>+ Các tài liệu khác liên quan.</p> <p>- Hình thức và thời hạn thanh toán: Bên A chuyển khoản cho Bên B qua Ngân hàng bằng đồng tiền Việt Nam đồng trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định.</p>
E-ĐKC 15.2	Quyền: ___ [trường hợp gói thầu hàng hóa cần có quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu về quyền tác giả và các quyền khác thì chủ đầu tư quy định rõ tại Mục này]
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nội dung này sẽ được hoàn thiện trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Nội dung này sẽ được hoàn thiện trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu
E-ĐKC 20.1	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến địa điểm được nêu trong E-HSMT</p> <p>- Các yêu cầu khác:</p> <p>+ Mọi chi phí liên quan đến vận chuyển hàng hoá, chi phí lưu kho đều do Bên B thanh toán và tính vào giá của hợp đồng.</p> <p>+ Dịch vụ kỹ thuật (nếu có): Bên A được yêu cầu cung cấp bất kỳ hoặc tất cả các dịch vụ liên quan đến vận hành hàng hoá..</p>
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Nội dung này sẽ được hoàn thiện trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu.
E-ĐKC 21	<p>Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 12% giá trị Hợp đồng vi phạm</p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng</p> <p>- Mức phạt: 3% giá trị hàng hoá giao chậm cho mỗi tuần (từ 01 ngày đến 07 ngày được tính là 01 tuần) và giới hạn tối đa là 9% giá trị lô hàng giao chậm (tương ứng với thời hạn tối đa là 3 tuần). Nếu hàng hóa giao chậm vượt quá giới hạn tối đa thì bên mua sẽ cân nhắc để hủy hợp đồng.</p>

Trong trường hợp này bên Bán sẽ phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và bị phạt một khoản tiền trị giá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

-Trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện Hợp đồng thì sẽ bị Bên A tịch thu bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

1. Bồi thường thiệt hại:

+ Ngoài mức phạt theo thỏa thuận nêu trên, Nhà thầu còn phải bồi thường các thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) trong trường hợp do chậm trễ cung cấp hàng hóa, do các sai sót, do hành vi vi phạm hợp đồng của Nhà thầu dẫn đến thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) về người và tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng, bảo hành vật tư thiết bị.

+ Ngoài mức phạt vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng nêu trên, Chủ đầu tư cảnh cáo nhà thầu bằng văn bản làm cơ sở để đánh giá uy tín của nhà thầu. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT. Đồng thời, Tập đoàn điện lực Việt Nam sẽ phê duyệt kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu để làm cơ sở đánh giá uy tín nhà thầu. Nhà thầu truy cập mục văn bản pháp quy Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu thầu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tại địa chỉ <http://dauthau.evn.com.vn> để nắm bắt được các thông tin:

- Quy định của EVN khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng và cập nhật kết quả đánh giá.

- Quy định của EVN về việc áp dụng kết quả đánh giá.

3. Quy định về nhắc nhở và cảnh cáo Nhà thầu:

- Khi xảy ra các vi phạm Hợp đồng, Bên A mời Bên B tới làm việc, yêu cầu giải trình nguyên nhân đồng thời lập Biên bản thống nhất tình trạng vi phạm trước khi quyết định ban hành văn bản cảnh cáo Bên B.

- Đối với các cuộc họp về việc thực hiện Hợp đồng: Bên B không tham gia họp hoặc tham gia không đúng thành phần, thông tin báo cáo không chính xác. Nội dung này nếu Bên B vi phạm quá 03 lần trở lên thì Bên A sẽ ra văn bản cảnh cáo.

E-ĐKC 22.3

Yêu cầu về bảo hành:

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu của hàng hóa và dịch vụ để đưa vào sử dụng Bên B phải:

- Thời hạn bảo hành: Theo quy định trong E-HSMT

1. Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp và doanh nghiệp nhập khẩu ô tô thực hiện trách nhiệm bảo hành ô tô theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Đối với ô tô chưa qua sử dụng, thời hạn bảo hành tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước, đối với ô tô con, tối thiểu 02 năm hoặc 50.000 km đối với ô tô khách và tối thiểu 01 năm hoặc 30.000 km đối với các loại ô tô còn lại tùy điều kiện nào đến trước.

3. Doanh nghiệp có trách nhiệm công bố thông tin về thời hạn, nội dung và điều kiện bảo hành; chu kỳ và nội dung công việc bảo dưỡng; địa chỉ cơ sở bảo hành, bảo dưỡng có đủ năng lực theo quy định tại Nghị định này và các thông tin cần thiết khác phục vụ việc bảo hành, bảo dưỡng.

- Chất lượng cung cấp hàng hóa:

Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị, do mình cung cấp, chế tạo, sản xuất. Việc nghiệm thu của Bên A không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của Bên B về chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị, do mình cung cấp, chế tạo, sản xuất, thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành trừ các trường hợp mà các sai sót không phải lỗi do Bên B hoặc do nguyên nhân khách quan hay bất khả kháng.

Yêu cầu về bảo hành:

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu của hàng hóa và dịch vụ để đưa vào sử dụng Bên B phải:

- Thời hạn bảo hành:

1. Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp và doanh nghiệp nhập khẩu ô tô thực hiện trách nhiệm bảo hành ô tô theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Đối với ô tô chưa qua sử dụng, thời hạn bảo hành tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước, đối với ô tô con, tối thiểu 02 năm hoặc 50.000 km đối với ô tô khách

	<p>và tối thiểu 01 năm hoặc 30.000 km đối với các loại ô tô còn lại tùy điều kiện nào đến trước.</p> <p>3. Doanh nghiệp có trách nhiệm công bố thông tin về thời hạn, nội dung và điều kiện bảo hành; chu kỳ và nội dung công việc bảo dưỡng; địa chỉ cơ sở bảo hành, bảo dưỡng có đủ năng lực theo quy định tại Nghị định này và các thông tin cần thiết khác phục vụ việc bảo hành, bảo dưỡng.</p> <p>- Chất lượng cung cấp hàng hóa:</p> <p>Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị, do mình cung cấp, chế tạo, sản xuất. Việc nghiệm thu của Bên A không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của Bên B về chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị, do mình cung cấp, chế tạo, sản xuất, thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành trừ các trường hợp mà các sai sót không phải lỗi do Bên B hoặc do nguyên nhân khách quan hay bất khả kháng</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: _____ [ghi tên một hoặc một số địa điểm].</p>
<p>E-ĐKC 22.5</p> <p>E-ĐKC 22.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: _____ ngày [ghi số ngày].</p> <p>Sẽ được hoàn thiện trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu.</p>